TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST- HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 03 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 149; Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1988
- Chị Trần Thị L, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 01 năm 2009 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tình yêu và tự nguyện có giấy chứng nhận kết hôn số 06/2009, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đoàn tụ hạnh phúc đến tháng 02 năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên anh chị sống không có hạnh phúc, hay cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy anh T và chị L đều thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Xét thỏa thuận, thuận tình ly hôn của anh T và chị L phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L đều trình bày vợ chồng có 02 (hai) người con chung, tên các cháu là Vũ Quốc H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Vũ Huyền T, sinh ngày 06/02/2015. Ly hôn, anh, chị thỏa thuận giao cháu H và cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3]. Về tài sản và phần nợ: Anh T và chị L đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận anh Vũ Văn T nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L.

- Về con chung: Vợ chồng khẳng định có 02 (hai) người con chung với nhau. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao 02 cháu Vũ Quốc H và cháu Vũ Huyền T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền chăm sóc, giáo dục và thăm nom con chung. Anh T và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh T phải nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002852 ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND xã D, T
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy